

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 10 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
 4 Ngày lập báo cáo : 02/11/2012

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2012)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 10/2012	Lũy kế từ đầu năm 2012 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(26,293,317,856)	(132,776,384,753)	(9,174,845,307)	106,557,610,204
1 Cổ tức được nhận		2,746,260,000	66,435,742,440	3,880,136,000	59,527,729,800
2 Lãi trái phiếu được nhận			2,500,000,000		-
3 Lãi tiền gửi		1,573,757,478	13,903,498,068	1,203,493,885	18,265,154,629
4 Thu nhập bán chứng khoán		(30,613,335,334)	(216,011,921,261)	(14,258,475,192)	28,735,540,957
5 Thu nhập khác			396,296,000		29,184,818
II Chi phí		3,032,388,593	28,977,311,252	2,989,253,841	34,060,257,887
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	2,443,521,916	25,173,697,973	2,573,887,399	29,114,399,680
2 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	100,184,399	1,032,121,619	105,529,383	1,193,690,390
3 Chi phí hội họp, đại hội		69,523,493	674,183,912	90,165,216	944,518,742
4 Chi phí kiểm toán		26,950,000	271,260,000	24,131,250	267,118,913
5 Phí và chi phí khác		392,208,785	1,826,047,748	195,540,593	2,540,530,162
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(29,325,706,449)	(161,753,696,005)	(12,164,099,148)	72,497,352,317
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		65,728,344,934	406,233,424,197	15,959,739,297	32,816,097,370
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		65,305,695,434	405,355,613,697	15,959,739,297	34,019,597,370
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		422,649,500	877,810,500		(1,203,500,000)
II Chi phí		25,647,268,000	79,246,075,344	52,715,359,249	689,928,217,050
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		25,647,268,000	79,246,075,344	52,715,359,249	689,928,217,050
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		40,081,076,934	326,987,348,853	(36,755,619,952)	(657,112,119,680)
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		10,755,370,485	165,233,652,848	(48,919,719,100)	(584,614,767,363)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Người lập biểu

(Signature)

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

(Signature)

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Hồng Hạnh

Phụ lục 14. Mẫu báo cáo tài sản của Quỹ

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 10 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
 4 Ngày lập báo cáo : 02/11/2012

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 10/2012	KỲ TRƯỚC Tháng 09/2012	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	276,521,135,535	154,845,472,363	121,675,663,172
2	Các khoản đầu tư	1,204,671,744,248	1,298,721,858,648	(94,050,114,400)
2.1	Trái phiếu	25,041,095,890	25,041,095,890	
2.2	Cổ phiếu	1,178,752,837,858	1,273,225,601,758	(94,472,763,900)
2.2.1	CP niêm yết	1,074,349,415,700	1,171,842,679,600	(97,493,263,900)
2.2.2	CP chưa niêm yết	104,403,422,158	101,382,922,158	3,020,500,000
2.2	Quyền mua	877,810,500	455,161,000	422,649,500
3	Cổ tức được nhận	4,090,390,040	5,097,685,040	(1,007,295,000)
4	Lãi được nhận	964,453,936	481,918,601	482,535,335
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	964,453,936	481,918,601	482,535,335
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	1,504,544,400	3,292,749,400	(1,788,205,000)
6	Các khoản phải thu khác		182,600,000	(182,600,000)
7	Đầu tư khác			
	TỔNG TÀI SẢN	1,487,752,268,159	1,462,622,284,052	25,129,984,107
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	20,388,767,116	6,126,434,764	14,262,332,352
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	20,110,000,000	6,033,000,000	14,077,000,000
8.2	Phí môi giới GDCK	278,767,116.00	93,434,764.00	185,332,352
9	Các khoản phải trả khác	3,754,132,616	3,641,851,346	112,281,270
9.1	Phí quản lý quỹ	2,443,521,916	2,425,565,144	17,956,772
9.2	Phí lưu ký, giám sát	100,184,399	99,448,171	736,228
9.3	Thu lao BDD	84,333,330	80,499,997	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán	269,500,000	242,550,000	26,950,000
9.5	Phải trả khác	856,592,971	793,788,034	62,804,937
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	
	TỔNG NỢ	24,182,824,732	9,808,211,110	14,374,613,622
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,463,569,443,427	1,452,814,072,942	10,755,370,485
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	1.65%	0.68%	0.98%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	14,636	14,528	108

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

Tổng Giám đốc



Trịnh Hồng Hạnh

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 10 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 02/11/2012

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 10/2012	KỲ TRƯỚC Tháng 09/2012
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,452,814,072,942	1,504,419,791,247
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	10,755,370,485	(51,605,718,305)
	Trong đó :		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	10,755,370,485	(51,605,718,305)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,463,569,443,427	1,452,814,072,942
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	14,636	14,528

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

Tổng Giám đốc



Trịnh Hồng Hạnh

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC